

Số: 310 /MĐN-BCTN

Đồng Nai, ngày 05 tháng 4 năm 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI**
Năm báo cáo: 2013

(Theo Mẫu: Phụ lục-II - Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC, ngày 05/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : CTY CP TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI
- Giấy CNĐK.DN số : 3600506058
- Vốn điều lệ : 59.766.760.000 đồng.
- Vốn đầu tư của CSH : 59.766.760.000 đồng.
- Địa chỉ : Đường số 2- Khu CN Biên Hoà 1 - Tp. Biên Hoà – Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : (+84.61). 3836151 /3836271
- Fax : (+84.61). 3836141
- E-mail : donagamex@hcm.vnn.vn
- Website : www.donagamex.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có) : /

2. Quá trình hình thành và phát triển:

CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai tiền thân là Quốc tế sản xuất Y Trang – International Garment Manufacturer (“IGM”) ra đời vào năm 1974.

Tháng 5/1975 Quốc tế sản xuất Y Trang được tiếp quản và đổi tên là Nhà máy quốc tế Y Trang.

Ngày 05/9/1977 Tổng cục Công nghiệp nhẹ ra Quyết định số: 673/CNn-TSQL chuyển đổi sở hữu Nhà máy quốc tế Y Trang với tên gọi mới là Xí nghiệp May Đồng Nai.

Ngày 22/6/1992 Bộ Công Nghiệp nhẹ ra Quyết định số 491/CNn-TCLĐ nâng cấp Xí nghiệp May Đồng Nai thành Công ty May Đồng Nai.

Ngày 24/4/1993 Bộ Công Nghiệp Nhẹ ra quyết định số: 415/ CNn - TCLĐ thành lập Công ty May Đồng Nai - Thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp May Việt Nam.

Ngày 29/4/1995 Công ty May Đồng Nai là thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Dệt May Việt Nam (“VINATEX”) – Nay là Tập đoàn Dệt May Việt Nam theo Quyết định số 253/TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 25/5/2001 Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 640/QĐ-TTg chuyển Công ty May Đồng Nai thành Công ty cổ phần May Đồng Nai.

Ngày 13/8/2001 Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần May Đồng Nai.

Ngày 29/6/2007 Công ty chính thức là Công ty đại chúng thứ 455 được đăng ký với Ủy ban chứng khoán Nhà nước với mức vốn điều lệ là 13 tỷ đồng, đến nay là: 59,76 tỷ đồng.

Tổng Công ty May Đồng Nai là thành viên Tập đoàn Vinatex, (theo Hợp đồng mới nhất số: 296/HĐ-TĐDMVN, ngày 04/01/2011, hiệu lực đến 31/12/2015).

Kể từ ngày 01/7/2010, Công ty CP May Đồng Nai chính thức hoạt động theo mô hình Tổng Công ty với tên gọi mới Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai theo Quyết định số 278/QĐ-ĐHCĐ ngày 29/6/2010 và Giấy CN.ĐKKD sửa đổi lần 6, số 3600506058.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính:

Sản xuất hàng may sẵn -1322; May trang phục - 1410; Cho thuê nhà, xưởng, kho bãi, nhà ở - 6810; Bán buôn máy móc thiết bị phụ tùng ngành dệt may, máy móc thiết bị phụ tùng sản xuất vải không dệt, máy móc thiết bị y tế, máy móc thiết bị phụ tùng ngành in - 4659; Bán buôn hàng may mặc, vải không dệt, các sản phẩm của ngành dệt may - 4641; Bán buôn giấy, vở, bìa carton, bao bì nhựa, bao bì giấy, nguyên liệu sản xuất giấy và sản xuất bao bì giấy, hạt nhựa và nguyên liệu sản xuất bao bì nhựa - 4669; Sản xuất vải (dùng) không dệt - 1321.

- Địa bàn kinh doanh:

+ Trụ sở Tổng Công ty và Khu A: Đường số 2, Khu CN Biên Hòa 1, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, t. Đồng Nai.

+ Khu B: Đường Nguyễn Ái Quốc, Kp.1, P. Trảng Dài, Tp. Biên Hòa, t. Đồng Nai.

+ Công ty Đồng Xuân Lộc: K1783, Quốc lộ 1A, ấp 3, xã Xuân Hưng, h. Xuân Lộc, t. Đồng Nai.

+ Công ty Đồng Xuân Khánh: K1814+500, Quốc lộ 1A, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định, h. Xuân Lộc, t. Đồng Nai.

+ Chi nhánh Bình Phước - Công ty Đồng Phước: Số 493, Đường tỉnh ĐT741, ấp 1, xã Tiến Hưng, tx. Đồng Xoài, t. Bình Phước.

+ Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh: Lầu 1, Tòa nhà Vinaconex, số 47 – Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

+ Chi nhánh Tp. Hà Nội: Số 20, gác 3/40, Phố Thái Hà, P. Trung Liệt, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:

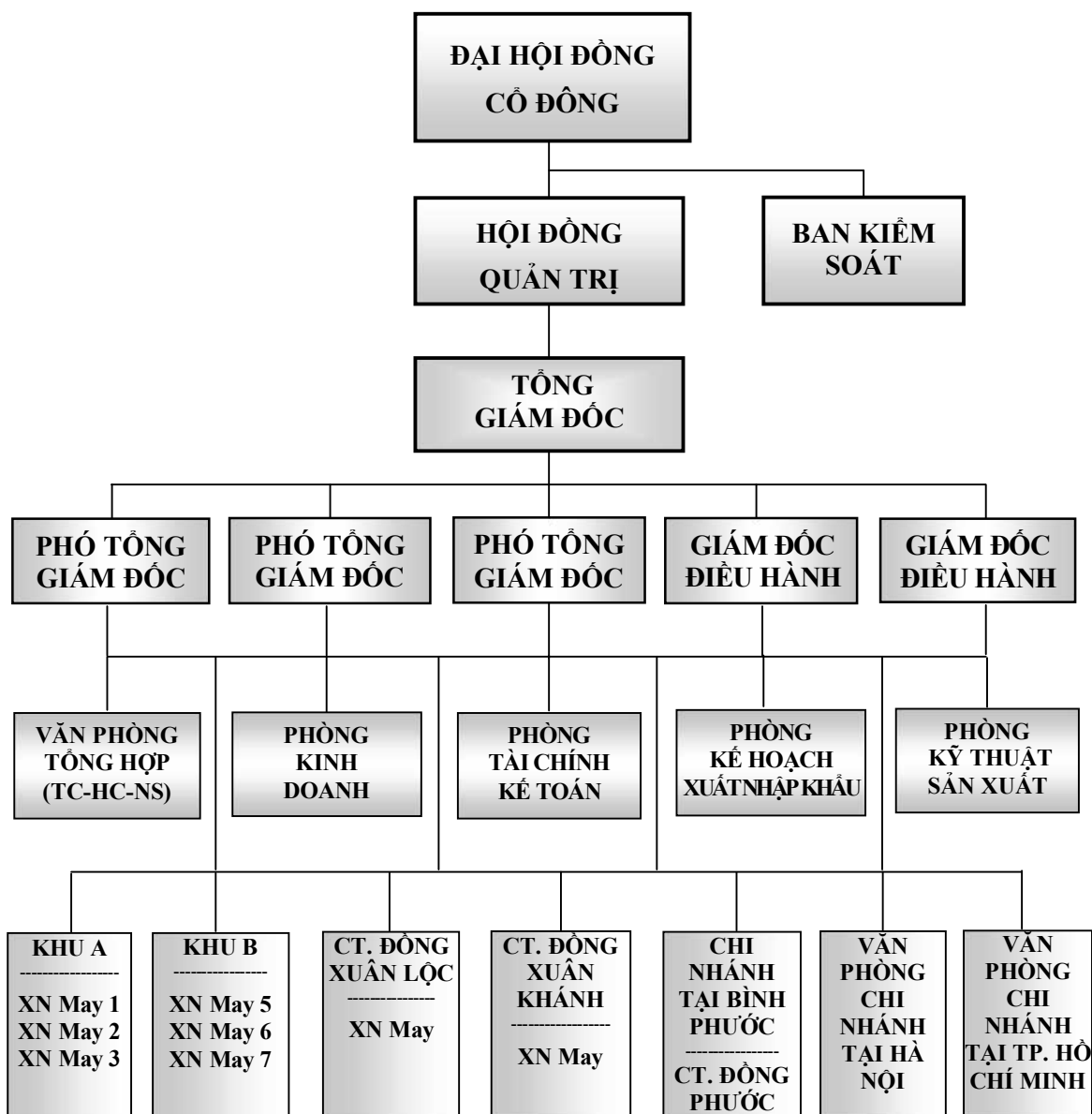
CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai hoạt động theo mô hình quản trị của Công ty đại chúng chưa niêm yết, được chuyển đổi từ Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần, hiện cổ đông Nhà nước (Tập đoàn Vinatex) nắm giữ 25,65% vốn điều lệ.

- Tổng Công ty cũng đã hoạt động với mô hình công ty mẹ - con và thành viên liên kết, góp vốn, bao gồm cả thành viên hạch toán độc lập và thành viên hạch toán phụ thuộc. Tổng Công ty đang tăng cường giao khoán chi phí cho các đơn vị hạch toán phụ thuộc tiến tới thành lập các đơn vị hạch toán độc lập để chủ động trong sản xuất kinh doanh theo định hướng của Tổng Công ty.

- Các công ty con, công ty liên kết (hạch toán độc lập):

Stt	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ thực góp (Tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của TCTy May ĐN (%)
1	CTCP May Định Quán (Cty con)	K116 – Q/lộ 20, xã Phú Lợi, Định Quán, ĐN	Sản xuất hàng may mặc	15	53,33
2	CTCP Đồng Thăng (Cty con)	Đường 2, Khu CN BH 1, Biên Hòa, ĐN	Bao bì nhựa, giấy, nhựa định hình...	1,9	52,63
3	CTCP Đồng Minh Phú (Cty L.kết)	Đường 2, Khu CN BH 1, Biên Hòa, ĐN	Thêu, ép, cắt laser...	1,5	30,00
4	CTCP Đồng Việt Phú (Cty L.kết)	Đường 2, Khu CN BH 1, Biên Hòa, ĐN	Vải không dệt, túi xách...	20	25,00
5	CTCP Đông Bình (Cty L.kết)	Thị trấn Gia Bình, h. Gia Bình, t. Bắc Ninh	Hàng may sẵn, trang phục...	18	45,83

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Theo Sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty mẹ như sau đây:



5. Định hướng phát triển

Mục tiêu chủ yếu của Tổng Công ty:

- Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 5 năm có mức bình quân hàng năm (GTSXCN, Doanh thu) từ 20 - 30%.
- Hiệu quả hoạt động SXKD hàng năm được duy trì và có tích lũy.
- Hoạt động theo mô hình Tổng Công ty hiệu quả, đạt doanh thu hàng năm trên 1000 tỷ đồng.
- Đầu tư mở rộng sản xuất hoặc thành lập bình quân mỗi năm thêm 1 Công ty mới.
- Đảm bảo hài hòa 4 lợi ích: Mức thu nhập bình quân người lao động đủ để đáp ứng cuộc sống của bản thân và một người phụ thuộc; mức chi cổ tức cho cổ đông cao hơn mức gửi tiết kiệm Ngân hàng; đóng góp ngân sách Nhà nước đúng quy định; duy trì lợi nhuận tích lũy để phát triển Tổng Công ty bền vững.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Về ngành nghề kinh doanh: Tiếp tục kinh doanh ngành may mặc làm nền tảng, trên cơ sở:

+ Tập trung tối đa cho phương thức kinh doanh hàng xuất khẩu bán đứt (FOB), tiến tới thực hiện chuỗi giá trị may mặc ODM, trong đó dần chủ động phát triển trước ODM nội địa.

+ Đầu tư mở rộng sản xuất ra các vùng xa trung tâm thành phố lớn để tăng năng lực, đầu tư nâng cấp và đổi mới công nghệ cho các khu sản xuất hiện hữu tại Biên Hòa.

- Phát triển thành Tổng Công ty kinh doanh đa ngành nghề, trên cơ sở:

+ Chuyển hướng dần sang công nghiệp dịch vụ (Siêu thị, khách sạn, nhà hàng), khu đô thị, thương mại tại Khu A ở Biên Hòa khi chuyển đổi công năng Khu CN Biên Hòa 1.

+ Phát triển Tổng Công ty thông qua việc thành lập các Công ty con hoặc liên kết hạch toán độc lập tại mỗi khu sản xuất để chủ động tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.

+ Phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ phục vụ ngành may mặc và các ngành công nghiệp sản xuất khác sử dụng ít nhân lực.

- Về thị trường: Giữ thế vững về 3 thị trường xuất khẩu: Nhật bản, Hoa Kỳ và EU; từng bước mở rộng sang thị trường Nga, Korea và Úc; đồng thời, quan tâm phát triển thị trường nội địa.

- Về nguồn nhân lực và quản trị doanh nghiệp: Tăng cường đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý trẻ, giỏi, làm việc theo phong cách quản lý hiện đại kết hợp và kế thừa đội ngũ quản lý có kinh nghiệm; áp dụng các biện pháp quản lý mới, tinh gọn, hiệu quả; duy trì hệ thống quản lý về cơ bản và liên tục cải tiến để phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Về chính sách đối với người lao động: Phát huy chính sách đãi ngộ, khuyến khích tốt hơn cho người lao động trước khi cổ phần hóa đồng thời thi hành kỷ luật nghiêm minh. Nâng cao chế độ phúc lợi để đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Tổng Công ty:

Tổng Công ty luôn tâm niệm với mục tiêu: phát triển doanh nghiệp toàn diện, bền vững, có đời sống văn hóa doanh nghiệp tốt thông qua việc phát triển Tổng Công ty phải gắn liền với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, làm công tác xã hội từ thiện, cùng chung tay phát triển cộng đồng.

6. Các rủi ro:

- Sản xuất hàng may mặc là ngành thời trang ảnh hưởng mạnh mẽ từ tính chất thay đổi mặt hàng liên tục và phụ thuộc nhiều về thói quen tiêu dùng của từng thị trường.

- Nguyên phụ liệu chính hầu như phải nhập khẩu với chi phí cao, thời gian giao hàng dài, làm cho doanh nghiệp không chủ động nguồn hàng.

- Chính sách về đầu tư, kinh doanh, thuế, lao động, tiền lương... thay đổi thường xuyên và thực tế áp dụng thiếu đồng bộ, chồng chéo, thủ tục phức tạp nên ảnh hưởng lớn đến tiến độ và cơ hội kinh doanh.

- Là ngành sử dụng đông lao động nhưng bị biến động mạnh, thường xuyên phải tuyển dụng, đào tạo... tăng chi phí.

- Tình hình lạm phát vẫn cao, giá nhân công ngày càng tăng cao, biến động giá cả đầu vào hàng năm luôn diễn biến phức tạp, khó lường đối với định hướng phát triển doanh nghiệp.

- Cạnh tranh trong ngành may mặc ngày càng gay gắt không chỉ đối với doanh nghiệp trong nước mà còn đối mặt trực tiếp với các doanh nghiệp FDI có lợi thế nhiều về tài chính, nguồn hàng, trình độ quản lý, kể cả các biện pháp chuyển giá ra ngoài nước.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Một số chỉ tiêu kết quả chính đạt được trong năm qua so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu cùng kỳ năm trước như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện Năm 2012	KH năm 2013 (Theo NQ.DHĐCĐ)	Thực hiện Năm 2013	So sánh (%)	
						Cùng kỳ	KH
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5
1	Giá trị SXCN (Giá CĐ 1994)	Tỷ đồng	762,14	876,00	833,35	109	95
2	Doanh thu SXKD	"	896,63	1.075,00	981,70	110	91
3	Nộp NSNN (Thuế TNDN)	Tỷ đồng	9,57	16,30	16,02	167	98
4	Tổng chi phí SX-KD	"	836,29	1.057,70	965,68	115	91
5	Lợi nhuận (trước thuế)	"	60,34	60,00	50,03	83	83
6	Lao động B/Q trong kỳ	Người	3.184	3.600	3.289	103	91
7	Thu nhập b/q người lao động	Đ/Ng/tháng	4.738.000	5.250.000	5.179.000	109	99
	+ Tr.đó: Khu vực Biên Hòa	"	5.522.000	5.800.000	5.957.000	108	103
8	Khấu hao cơ bản	Tỷ đồng	16,90	20,00	17,89	106	90
9	Đầu tư	"	42,60	40,00	42,76	101	107
10	Tổng tài sản	"	339,48	382,00	450,78	133	118
11	Vốn chủ sở hữu ("CSH")	"	100,04	110,00	111,34	111	101
12	Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn CSH	%	60	53,28	44,93	75	84
13	Trích nộp Quỹ KThường-PLợi	Tỷ đồng	10,15	8,00	8,49	84	106
14	Trích nộp BHXH (số đã nộp)	"	27,10	30,00	31,79	117	106

- Phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm qua:

+ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 mặc dù có tăng trưởng về doanh thu khoảng 10%, vốn chủ sở hữu tăng 11%; nhưng cơ bản không tăng đột phá như những năm trước đây và hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa đạt như kỳ vọng, lợi nhuận chỉ đạt 83%, thu nhập bình quân người lao động chỉ tăng khoảng 9% so cùng kỳ. Tuy nhiên xét về chỉ tiêu quan trọng nhất của Công ty cổ phần là ROE (tỷ suất lợi nhuận trên vốn) mặc dù không như kỳ vọng song vẫn đạt khoảng 45% là tương đối cao trong điều kiện kinh doanh gặp nhiều khó khăn như hiện nay. Kết quả chi cổ tức bằng 30% vốn điều lệ đạt yêu cầu theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông cũng là một nỗ lực lớn của Tổng Công ty đáp ứng kỳ vọng đầu tư của cổ đông.

- Nguyên nhân chính dẫn đến kết quả trên là:

+ Chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm vẫn tăng mạnh, như: chi phí tài chính tăng 80% (mặc dù chi phí lãi vay chỉ bằng cùng kỳ); chi phí bán hàng tăng 20% và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 6%. Trong đó, đặc biệt là chi phí nhân công tăng mạnh do việc tăng lương tối thiểu của Nhà nước dẫn đến trích nộp BHXH tăng 17% so cùng kỳ, tăng thu nhập cho người lao động khoảng 9%.

+ Là đơn vị xuất khẩu nhiều vào Nhật Bản, đồng Yên mất giá nhiều nên hiệu quả thấp.

+ Mặt khác, trong năm Tổng Công ty vẫn đang trong giai đoạn đầu tư phát triển mạnh mẽ, năm 2013 đã tập trung đầu tư mở rộng Công ty Đồng Phước và xây dựng xưởng mới tại Công ty Đồng Xuân Lộc nên chi phí đầu tư xây dựng, chi phí đào tạo, bù lương cho nguồn lao động mới tuyển rất lớn, song lao động vẫn biến động mạnh, tay nghề còn yếu chưa có năng suất cao.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú

1	Bùi Thế Kịch	CT/TGD	1963	ĐH. Kinh tế	AA7-Thất Sơn, P.15, Q.10, Tp.HCM	1.533.168 1.284.372	25,6% 21,5%	- Đ/diện vốn NN - Vốn cá nhân
2	Vũ Đức Dũng	TV.HĐQT /P.TGD	1969	Kỹ sư cơ khí, ĐH. Kinh tế	662/2A Sư Vạn Hạnh, P.12 Q.10 Tp.HCM	268.345	4,5%	
3	Vũ Đình Hải	TV.HĐQT /P.TGD	1958	ĐH. QTKD	23/113 Phan Trung, P. Tân Mai, Biên Hòa, ĐN	97.500	1,6%	
4	Hứa Trọng Tâm	P.TGD	1954	CD. QTKD	137/10, Kp8A, Tam Hiệp, Biên Hòa, ĐN	108.742	1,8%	
5	Nguyễn Thị Bích Thủy	Giám đốc điều hành	1970	ĐH. QTKD	192/2, Kp4, Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	63.102	1.05%	Bổ nhiệm Th3/13
6	Vũ Việt Hà	TV.HĐQT /GĐĐH/ TP.KTTC	1975	CD. Kinh tế	354/49 Phan Văn Trị, P.11, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM	261.061	4,4%	Bổ nhiệm Th11/13

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong năm có sự thay đổi trong ban điều hành: Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Bích Thủy – sinh năm 1970 và ông Vũ Việt Hà – Sinh năm 1975 làm Giám đốc điều hành.

Không có thôi nhiệm thành viên nào trong Ban điều hành.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tổng số lao động bình quân trong năm 2013 là: 3.289 người.
- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:
 - + Công nhân trực tiếp SX hưởng lương sản phẩm, Công nhân viên gián tiếp phục vụ hưởng lương thời gian, căn cứ theo kết quả doanh thu SXKD hàng tháng.
 - + Thu nhập bình quân năm 2013 của CBCNV Tổng Công ty đạt 5.179.000 đồng/người/ tháng, tăng 9% so cùng kỳ.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

- Các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm: Trong năm 2013 tiến hành đầu tư giai đoạn 1 dự án Công ty Đồng Phước tại thị xã Đồng Xoài nhà máy có diện tích 4.641 m², tổng chi phí đầu tư: 13.7 tỷ đồng; đồng thời, đầu tư xây dựng thêm 1 nhà xưởng mới tại Công ty Đồng Xuân Lộc có diện tích 3.375 m², tổng chi phí đầu tư: 2.65 tỷ đồng.

- Ngoài hoạt động đầu tư xây dựng như trên, Tổng Công ty tập trung đầu tư máy móc thiết bị cho các dự án mới và tăng cường đầu tư chiều sâu tăng cường thiết bị chuyên dùng, tự động với tổng chi phí: 25.5 tỷ đồng.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty cổ Phần May Định Quán được thành lập từ tháng 07/2013 vốn điều lệ 15 tỷ đồng. Doanh thu 6 tháng cuối năm 2013 đạt 23 tỷ đồng. Công ty chưa có lợi nhuận.

- Công ty CP Đồng Thắng, thành lập từ tháng 05/2010, tổng vốn điều lệ là: 1,9 tỷ đồng, doanh thu năm 2013 đạt: 4 tỷ đồng, chưa có lợi nhuận: khấu hao: 394 triệu đồng, chưa có điều kiện chia cổ tức; Công ty đang phải duy trì mối quan hệ với khách hàng để phát triển về ngành nhựa định hình theo khuôn mẫu và phụ liệu phục vụ cho ngành may.

- Công ty CP Đồng Minh Phú, thành lập từ tháng 09/2009, tổng vốn điều lệ là: 1,5 tỷ đồng, doanh thu năm 2013 đạt: 7,85 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế: 802 triệu đồng, khấu hao: 656 triệu đồng, chia cổ tức 30% = 450 triệu đồng, trong đó Tổng Công ty được chia: 135 đồng. Công ty hoạt động ổn định trong ngành thêu, chần gòn, cắt – ép laser.

- Công ty CP Đồng Việt Phú, thành lập từ tháng 06/2011, với tổng vốn điều lệ 20 tỷ đồng, doanh thu năm 2013 đạt: 77,75 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế: 3.46 tỷ đồng, khấu hao: 4.77 tỷ đồng, chia cổ tức 15 % = 3 tỷ đồng, trong đó Tổng Công ty được chia: 750 triệu đồng. Công ty đang hoạt động ổn định trong sản xuất vải không dệt. năm 2014 công ty đầu tư thêm dây chuyền mới tổng vốn đầu tư là 17 tỷ nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Công ty CP Đông Bình, thành lập từ tháng 02/2007, tổng vốn điều lệ là: 18 tỷ đồng, doanh thu năm 2013 đạt: 49,48 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế: 1,5 tỷ đồng, khấu hao: 3 tỷ đồng, chia cổ tức 8% = 1,44 tỷ đồng, trong đó Tổng Công ty được chia: 660 triệu đồng. Công ty vẫn đang hoạt động ổn định trong ngành may mặc.

- Công ty cổ phần Đầu tư Phước Long vốn điều lệ: 60 tỷ đồng, Tổng công ty góp 4.6%, trong năm được chia cổ tức là 12%, bằng 331 triệu đồng.

- Công ty cổ phần đầu tư Vinatex vốn điều lệ: 101 tỷ đồng Tổng công ty góp 5%, trong năm 2013 được chia cổ tức là: 757,5 triệu đồng.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	339.485.843.931	450.191.359.096	+ 33%
2. Doanh thu thuần	896.638.534.741	981.664.764.924	+ 9%
3. Lợi nhuận từ hoạt động k/doanh	57.677.361.128	31.731.525.621	- 45%
4. Lợi nhuận khác	2.669.474.526	18.303.327.413	+ 588%
5. Lợi nhuận trước thuế	60.346.835.654	50.034.853.034	- 17%
6. Lợi nhuận sau thuế	50.769.849.923	37.727.545.060	- 26%
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30%	30%	+ 0%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,87	0,87	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,54	0,58	Lần
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,68	0,75	Lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,08	3.04	Lần
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho BQ	12.32	10,3	Lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,64	2,18	Lần
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số LN sau thuế/ DT thuần	5,66	3,8	%
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn CSH	46,07	33,8	%
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	14,95	8,4	%
+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	6,43	3,2	%
+ LN sau thuế/ Vốn điều lệ	84,94	63,1	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 5.976.676 cổ phần.
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông (chuyển nhượng tự do).
- Vốn điều lệ đến 31/12/2013 : 59.766.760.000 đồng.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

- 01 Cổ đông Nhà nước: Tập đoàn dệt may Việt Nam – Vintex nắm giữ: 1.533.168 cổ phần, tương ứng 25,65% vốn điều lệ.
- 164 Cổ đông là cá nhân khác nắm giữ: 4.443.508 cổ phần, tương ứng 74,35% vốn điều lệ. Trong đó: 03 Cổ đông lớn nắm giữ: 32,8% vốn điều lệ.
- Không có cổ đông nước ngoài.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ trong năm 2013 vẫn giữ nguyên là: 59.766.760.000 đồng.
- Trong năm không phát hành cổ phiếu và trái phiếu chuyển đổi như nghị quyết.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5. Các chứng khoán khác: Không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Phân tích tổng quan về hoạt động của Tổng Công ty:

Năm 2013 là một năm đặc biệt khó khăn đối với Tổng Công ty nên đã ảnh hưởng đến các chỉ tiêu giá trị SXCN, doanh thu và kim ngạch xuất nhập khẩu tăng không cao. Hiệu quả lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trên vốn từ hoạt động SXKD không như kỳ vọng chỉ ở mức có thể chấp nhận được trong điều kiện khó khăn về SXKD hiện nay.

Cụ thể có các nguyên nhân sau đây:

- Mặc dù Ban điều hành đã tập trung mọi biện pháp tiết giảm chi phí; song trong tình hình khó khăn chung các khoản chi phí vẫn tăng mạnh so với cùng kỳ (như chi phí tài chính tăng cao tăng 80% do chênh lệch tỷ giá, chi phí bán hàng tăng 20% và chi phí quản lý tăng 6% so với cùng kỳ).

- Năng suất sản xuất của Tổng Công ty có tăng nhưng thực sự chưa cao như những đơn vị trong ngành do điều hành sản xuất chưa quyết liệt và lao động biến động mạnh, tăng không đáng kể so với quy mô đầu tư mở rộng sản xuất tại Công ty Đồng Phước và Đồng Xuân Lộc.

- Đầu tư mở rộng sản xuất chưa thực sự khai thác hết công suất và hiệu quả sau đầu tư trong khi vẫn phải duy trì chi phí quản lý.

1.2. Những tiến bộ Tổng Công ty đã đạt được:

- Hiệu quả kinh doanh đạt khá – ROE bằng 45%, chi cổ tức đạt 30% vốn điều lệ đáp ứng được kỳ vọng của các cổ đông trong điều kiện lãi suất tiết kiệm liên tục giảm.

- Vẫn giữ được khách hàng lớn và thị trường truyền thống, thị phần xuất khẩu trên doanh thu cho các thị trường Nhật bản đạt 46%, Hoa Kỳ đạt 40%, EU đạt 8% và có mở rộng thị trường mới Hàn Quốc, Hồng Kông... khoảng 6% doanh thu xuất khẩu.

- Hoàn thành việc thành lập Công ty CP May Định Quán hạch toán độc lập trên cơ sở Công ty May Định Quán trước đây, Tổng Công ty nắm giữ 53,3% vốn điều lệ, trong đó việc bán cổ phần tại đây thu về lợi nhuận khoảng 18 tỷ đồng; đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động Công ty Đồng Phước và các đơn vị Đồng Xuân Lộc, Đồng Xuân Khánh vẫn tiếp tục phát triển.

- Lao động tuy có biến động nhưng vẫn giữ được đội ngũ Công nhân viên có kinh nghiệm, tay nghề và đoàn kết gắn bó với Tổng Công ty. Đảm bảo chăm lo tốt đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động, thể hiện qua: Mức thu nhập bình quân tăng

khoảng 9%, tăng lương cơ bản theo mức lương tối thiểu mới của Nhà nước quy định, thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, BHTN; xét khen thưởng với các hình thức: Thương danh hiệu thi đua, thưởng hoàn thành kế hoạch, thưởng hiệu quả SXKD và các khoản thưởng khác trong năm với tổng mức trên 6 tỷ đồng, chưa kể thưởng cuối năm (tháng 13) bằng 2,3 lần lương bình quân năm

- Máy móc thiết bị chuyên dùng, tự động đã được đầu tư trang bị kịp thời phục vụ sản xuất góp phần đảm bảo tăng năng suất, đảm bảo chất lượng sản phẩm.

- Tiếp tục đầu tư phát triển kinh doanh nội địa theo từng bước vững chắc và tập trung vào các hoạt động thương mại hỗ trợ các công ty thành viên phát triển.

- Công ty CP Đông Việt Phú và Công ty CP Đông Minh Phú là thành viên liên kết hoạt động có hiệu quả cao và là một mục đầu tư đúng hướng của Tổng Công ty khi là nhà sản xuất và cung ứng Vải không dệt lớn nhất Việt Nam.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản của Tổng Công ty là 450.191.359.096 đồng, tăng 33% so cùng kỳ. Trong đó: Tài sản dài hạn là 165 tỷ đồng, tăng 12% so cùng kỳ chủ yếu do đã đầu tư tăng tài sản cố định 12%. Tài sản ngắn hạn là 285 tỷ đồng, tăng 48% so cùng kỳ là do lượng hàng tồn kho tăng 32% và nợ phải thu còn quá lớn hơn gấp đôi so cùng kỳ – điều này được đánh giá là do tình hình suy thoái kinh tế nên có thể ảnh hưởng đến việc thanh toán của khách hàng. Tuy nhiên, các khoản phải thu này đã được xác định sẽ tiếp tục thanh toán.

- Trong cơ cấu tài sản Tổng Công ty không có tài sản xấu nổi bật trong năm là bất động sản, do Tổng Công ty đã không đầu tư vào lĩnh vực này. Tuy nhiên, có các khoản đầu tư tài chính dài hạn, góp vốn vào các công ty con và công ty liên kết là 30 tỷ đồng, tăng 11% so cùng kỳ; nhưng được xác định đây là khoản đầu tư tương đối an toàn do các công ty mới thành lập đều trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp nên sẽ có điều kiện phát triển về sau khi vượt qua ngưỡng giai đoạn lỗ sau đầu tư.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại là: 338.845.837.929 đồng, tăng đáng kể 48% so cùng kỳ. Trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn 326 tỷ đồng, tăng 48% so cùng kỳ và nợ dài hạn 12 tỷ đồng, tăng 37% so cùng kỳ. Được đánh giá là các khoản nợ có tăng so với cùng kỳ do một phần tăng vay nợ ngắn hạn, tồn kho lớn và năm nay đã triển khai hạch toán trước quỹ phúc lợi khen thưởng vào cơ cấu nợ ngắn hạn.

- Với chỉ số nợ trên vốn chủ sở hữu là 3,04 lần, so cùng kỳ là 2,08 tương đối cao; song đây là giai đoạn Tổng Công ty đang tập trung đầu tư phát triển và cũng đã linh động trong việc tận dụng nguồn tín dụng có mức chi phí vốn đang thấp so với trước đây để đầu tư phát triển.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tổng Công ty duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh giảm, gọn nhẹ và đảm bảo hiệu quả quản lý, điều hành cấp Tổng Công ty và tăng cường đội ngũ quản lý, điều hành cấp Xí nghiệp trực tiếp sản xuất. Trong năm đã luân chuyển nhiều vị trí trong quản lý điều hành sản xuất nhằm tăng cường tập trung vào năng suất lao động.

- Hệ thống quản lý chất lượng, trách nhiệm xã hội, an ninh, an toàn, môi trường vẫn được duy trì và cải tiến; tuy nhiên, trong thời gian tới cũng cần phải cải tiến và đầu tư hơn nữa cho việc thực thi và cải tiến hệ thống nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của khách hàng.

- Từng bước hoàn thiện các chính sách, quy định và hệ thống quy chế quản trị Tổng Công ty theo mô hình Công ty đại chúng và hướng tới các phương pháp quản lý hiện đại, hiệu quả cao và minh bạch về thông tin.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2014 của Tổng Công ty như sau:

- Doanh thu : 1.200 tỷ đồng = 122% cùng kỳ;
- Kim ngạch xuất khẩu : 50 triệu USD = 116% cùng kỳ;
- Khấu hao cơ bản : 18 tỷ đồng = 100% cùng kỳ;
- Lợi nhuận (trước thuế) : 50 tỷ đồng = 100% cùng kỳ;
- Đầu tư : 45 tỷ đồng = 105% cùng kỳ;
- Cổ tức (khoảng 20%/năm): 11.9 tỷ đồng = 67 % cùng kỳ;
- Lao động B/Q năm : 3.800 người = 116 % cùng kỳ;
- Thu nhập B/Q người LĐ : 5,600 triệu đồng/ người/ tháng = 110% cùng kỳ;
- Nộp ngân sách và nghĩa vụ với Tập đoàn (thuế TNDN, TNCN, cổ tức, phí th/viên): 20 tỷ đồng;
- Lập quỹ Khen thưởng - Phúc lợi: 8,5 tỷ đồng, bằng 100% cùng kỳ;
- Vốn điều lệ : 59,767 tỷ đồng = 100% cùng kỳ.

Trong năm 2014 Tổng Công ty sẽ tập trung vào hoạt động SXKD cụ thể như sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa và xác định đơn hàng với khách hàng chủ yếu sản xuất – kinh doanh theo phương thức FOB. Đồng thời, tiến tới thực hiện ODM và OBM.

- Thực hiện các biện pháp và cải tiến hoạt động quản lý sản xuất và quản lý kế hoạch đơn hàng theo hướng tập trung và sâu sát hơn nữa với tình hình sản xuất, nhất là khâu chuẩn bị sản xuất để đáp ứng NPL và mẫu mã cho triển khai sản xuất, góp phần tăng mạnh về năng suất, quản lý tốt về chất lượng, tiến độ giao hàng... nhằm đạt kế hoạch doanh thu CM 14 triệu USD.

- Hợp tác với khách hàng để tăng cường đầu tư chiều sâu theo hướng chuyên môn hóa sản phẩm cho từng Khu, từng Công ty thành viên, xí nghiệp chuyên mặt hàng.

- Tập trung các biện pháp để duy trì kinh doanh nội địa và xúc tiến thương mại, quảng bá hình ảnh Tổng Công ty. Đầu tư hơn nữa cho Cửa hàng ở Khu B-Biên Hòa, Khu CN Biên Hòa 1, May Định Quán, phát triển thêm cửa hàng trên khu đất Công ty Đồng Xuân Khánh và chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh, Hà Nội.

- Tập trung triển khai dự án đầu tư và mở rộng sản xuất ra các vùng xa trung tâm. Trước mắt, cần đầu tư và tuyển dụng cho các nhà máy mới của Công ty Đồng Xuân Lộc và Công ty Đồng Xuân Khánh và nhà máy của Công ty Đồng Phước.

- Tiếp tục tập trung vào công tác tuyển dụng, đào tạo bổ sung nguồn nhân lực và nâng cao tay nghề, nghiệp vụ cho CB.CNV theo chương trình hỗ trợ của khuyến công hoặc chương trình hỗ trợ đào tạo nghề ở nông thôn cho các vùng mới mở nhà xưởng.

- Tập trung chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động bằng việc nâng cao thu nhập, chế độ chính sách đãi ngộ, phúc lợi, thi đua khen thưởng và chăm sóc sức khỏe người lao động.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Công ty

HĐQT đã có nhiều kinh nghiệm quản trị doanh nghiệp và từng bước dần hoàn thiện, tuân thủ việc quản lý Tổng Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổng Công ty và thông tin càng ngày càng minh bạch hơn, tạo sự tin tưởng cho cổ đông, người lao động, Nhà nước và khách hàng; đặc biệt đã quản trị Tổng Công ty kinh doanh hiệu quả khá, phát triển bền vững.

Trong năm qua, HĐQT đã quyết tâm chỉ đạo và thực hiện thành công việc thành lập Công ty CP May Định Quán trên cơ sở tách 1 khu sản xuất của Tổng Công ty để tạo thể chủ động cho các đơn vị thành viên và từng bước xây dựng mô hình hoạt động Công ty mẹ-con.

Năm 2013 đặc biệt khó khăn với Tổng Công ty nhưng HĐQT đã cùng với Ban điều hành thực hiện đúng chủ trương định hướng từ đầu năm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ; đồng thời chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, linh hoạt xử lý khó khăn trong mọi tình huống, từ đó đem lại một hiệu quả SXKD cơ bản đạt yêu cầu như: Doanh thu tăng 10% so cùng kỳ; lợi nhuận không bằng cùng kỳ nhưng vẫn đạt tỷ suất 84% trên vốn điều lệ và 45% trên vốn chủ sở hữu; vốn chủ sở hữu tăng 11% và chi cổ tức đạt 30% trên tổng vốn điều lệ... đó là nỗ lực rất lớn của mọi thành viên trong Tổng Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Tổng Công ty

Ban điều hành gồm có: 01 Tổng Giám đốc do Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm và 03 Phó Tổng Giám đốc, trong đó 02 Phó Tổng Giám đốc do Thành viên HĐQT kiêm nhiệm và 01 Phó Tổng Giám đốc không là Thành viên HĐQT. Trong năm qua, HĐQT đã bổ nhiệm thêm 02 Giám đốc điều hành (01 Giám đốc điều hành kiêm Thành viên HĐQT).

Trong năm 2013 là năm đặc biệt khó khăn, nhưng HĐQT đánh giá cao thành tích của Ban điều hành đã hoạt động tương đối độc lập, tuân thủ nghị quyết HĐQT và quyết tâm trong điều hành kinh doanh, từ đó đem lại hiệu quả SXKD chấp nhận được trong năm qua, mang lại lợi ích hài hòa cho các bên liên quan như: Lợi nhuận không tăng nhưng đạt 50 tỷ đồng bằng 83% cùng kỳ và tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bằng 45%, khấu hao cơ bản tăng 6%, chi cổ tức bằng 30% vốn điều lệ; so với cùng kỳ nộp ngân sách tăng 29%; thu nhập bình quân đầu người tăng 9%, trích nộp BHXH tăng 17%.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2014 tiếp tục còn nhiều khó khăn do các yếu tố chi phí đầu vào vẫn tăng mạnh, đặc biệt là chi phí nhân công, chi phí lưu thông. Tuy nhiên, tình hình thị trường Hoa Kỳ và Nhật Bản đã tốt lên nhất là khi khả năng hiệp định TPP được ký kết, nguồn hàng hóa nhiều hơn, năng lực sản xuất của Tổng Công ty đã tăng mạnh... đây là một thời cơ lớn để Tổng Công ty phát huy thế mạnh để phát triển kinh doanh.

Chỉ tiêu kế hoạch tài chính và cổ tức năm 2014 của Tổng Công ty như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	% tăng giảm	Ghi chú
1. Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	480	+ 7%	Tăng TS đầu tư
2. Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.200	+ 22%	Không tính Cty con
4. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50	= 100%	
5. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	39	=104%	
6. Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	120	+ 8%	Đã trừ Quỹ KT, PL
7. Tỷ suất LN trước thuế/ Vốn CSH	%	42	- 6.6 %	
8. Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	> 20	- 33.3%	D/kiến giảm để đầu tư phát triển. Phân đầu mức 30%

Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD nêu trên và định hướng đầu tư phát triển của Hội đồng quản trị:

* Định hướng chung: Trong năm 2014, Tổng Công ty tập trung mọi biện pháp để tăng năng suất lao động; duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh FOB xuất khẩu, linh hoạt lựa chọn đơn hàng gia công có hiệu quả cao; đầu tư chiều sâu để trang bị máy móc thiết bị mới, hiện đại, cải tiến quy trình công nghệ và tăng cường đào tạo nhằm tăng năng suất và khai thác tốt các dự án đầu tư đã đi vào ổn định; đầu tư mở rộng có chọn lọc và hiệu quả; tiếp tục chủ trương thành lập các Công ty con, công ty liên kết trực thuộc trên cơ sở tách các khu sản xuất để hạch toán độc lập.

* Về đầu tư năm 2014: Tổng Công ty hướng đến đầu tư chọn lọc, hiệu quả và chỉ tập trung dự án trọng điểm sau:

+ Tập trung đầu tư máy móc thiết bị, khai thác hết công suất các nhà máy thuộc Công ty Đồng Xuân Khánh, Công ty Đồng Xuân Lộc, Công ty Đồng Phước.

+ Tiếp tục đầu tư chiều sâu, mua sắm trang thiết bị chuyên dùng, tự động và đầu tư máy mới thay thế dần máy móc thiết bị cũ cho các đơn vị đang SXKD hiện hữu tại Khu A, Khu B, Đồng Xuân Lộc, Đồng Xuân Khánh.

+ Xem xét đầu tư góp vốn vào Công ty CP Đồng Bình hay các công ty thành viên khác theo quyết định của HĐQT, tùy theo tình hình thuận lợi và việc chào bán cổ phần.

* Trong năm 2014 xem xét thành lập mới công ty con là Công ty cổ phần Đồng Xuân Lộc với phương án như đã tiến hành với Công ty CP May Định Quán.

V. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Tổng Công ty (nếu có)	Năm sinh	Trình độ	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Bùi Thế Kích	CT/TGD	1963	ĐH. Kinh tế	AA7-Thất Sơn, P.15, Q.10, Tp.HCM	1.533.168 1.284.372	25,6% 21,5%	- Đ/diện vốn NN - Vốn cá nhân
2	Vũ Đức Dũng	TV.HĐQT/ P.TGD	1969	Kỹ sư cơ khí/ ĐH. Kinh tế	662/2A Sư Vạn Hạnh, P.12 Q.10 Tp.HCM	268.345	4,5%	
3	Nguyễn Thanh Hoài	TV.HĐQT	1974	Kỹ sư CN. May/ ĐH. Kinh tế	16, Đường 25, KP2, P. Bình Trưng Tây, Q.2 Tp.HCM	57.442	1,0%	TV không điều hành
4	Vũ Đình Hải	TV.HĐQT/ P.TGD	1958	ĐH. QTKD	23/113 Phan Trung, P. Tân Mai, Biên Hòa, ĐN	97.500	1,6%	
5	Vũ Việt Hà	TV.HĐQT/ TP.KT	1975	CĐ. Kinh tế	354/49 Phan Văn Trị, P.11, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM	261.061	4,4%	

Trong đó:

- 4/5 thành viên là thành viên điều hành của Tổng Công ty với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc điều hành.

- 1/5 thành viên là thành viên không điều hành.

- Có 3/5 thành viên nắm giữ chức danh là thành viên HĐQT tại các Công ty khác.

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị Tổng Công ty hiện có 05 thành viên. Các thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành nên có thuận lợi là thống nhất ý trí và đoàn kết cùng chung vai gánh vác nhiệm vụ chung về sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đều tuân thủ Điều lệ Tổng Công ty và quy định của pháp luật, ban hành đầy đủ nghị quyết sát thực tế và giao nhiệm vụ cho Ban điều hành triển khai thực hiện; đảm bảo giám sát chặt chẽ, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Tuy nhiên, chưa có thành viên độc lập và chỉ có 01 thành viên không điều hành nên phần nào hạn chế do có thể chưa khách quan trong đánh giá mạnh mẽ với hoạt động điều hành SXKD.

- Các cuộc họp và kết luận, nghị quyết của HĐQT sau các cuộc họp trong năm 2013:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	69/NQ-HĐQT	19/01/ 2013	Thông qua sơ bộ kết quả SXKD năm 2012, Dự kiến kế hoạch năm 2013; quyết định mời đơn vị kiểm toán theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đã chọn; dự kiến phân bổ lợi nhuận năm 2012; thông qua tổng mức vốn chủ sở hữu; thông qua các khoản chi cuối năm 2012; giao chỉ tiêu kế hoạch cho các công ty thành viên; chuẩn bị đại hội đồng cổ đông năm 2013; và thông qua các giải pháp thực hiện nhiệm vụ SXKD.
2	80/NQ-HĐQT	02/3/ 2013	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2013 và các tài liệu và phân công nhiệm vụ Đại hội ĐCĐ thường niên 2013; thông qua Phương án thành lập Công ty CP May Định Quán; thông qua việc bổ nhiệm bổ sung nhân sự Ban điều hành.
3	511/NQ-HĐQT	29/3/2 013	Thông qua chương trình và kiểm tra lại toàn bộ nội dung cho Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013; thông qua các nội dung thành lập Công ty CP May Định Quán.
4	627/NQ-HĐQT	28/4/ 2013	Thông qua kết quả SXKD Quý I/2013; Dự kiến Quý II/2013; Triển khai Nghị quyết đại hội cổ đông năm 2013, quyết định thành lập Công ty CP May Định Quán; xem xét vấn đề phát hành trái phiếu; thông qua các kết quả SXKD và chỉ đạo các đơn vị thành viên.
5	951/NQ-HĐQT	22/7/ 2013	Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2013; dự kiến và thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD từ Quý III/2013 và thông qua một số vấn đề về giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD cuối năm 2013.
6	1330/NQ-HĐQT	09/11/ 2013	Thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2013; dự kiến và thông qua các biện pháp thực hiện Quý IV/2013; quyết định về hoạt động đầu tư và nhân sự; quyết định về tạm ứng cổ tức năm 2013.
7	1330A/NQ- HĐQT	09/11/ 2013	Thông qua Phương án đầu tư Cụm công nghiệp Hưng Lộc 42,2 Ha tại xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, Đồng Nai.
8	57/NQ-HĐQT	23/01/ 2014	Thông qua kết quả SXKD năm 2013; dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014; thông qua dự kiến hoạt động đầu tư năm 2014; chỉ đạo về điều động nhân sự; quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty AASCN trên cơ sở đánh sách đơn vị kiểm toán mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua; thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 vào dịp đầu tháng 4/2014; thông qua các đề xuất của Tổng Giám đốc về chi thường và các khoản chi cuối năm cho người lao động.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không có.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

1.6. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Đang tiến hành.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Tổng Công ty	Năm sinh	Trình độ	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Phạm Xuân Tâm	TB.KS	1974	ĐH. Luật	58/4A Nam Hòa, P.Phước Long A, Q.9, Tp.HCM	27.329	0,46%
2	Phạm Hữu Ủy	TV.BKS	1965	ĐH. Kinh tế	58/3, Kp2, An Bình, Biên Hòa, ĐN	131.340	2,2%
3	Vũ Lan Thương	TV.BKS	1978	Kỹ sư CN. May	14-Tô Vĩnh Diện, P.Linh Chiểu, Q. Thủ Đức, Tp.HCM	83.589	1,40%

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Cty May Đồng Nai trong việc quản lý, điều hành toàn bộ sản xuất kinh doanh đầu tư các dự án của Tổng Công ty, cụ thể:

- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, của ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Tổng Công ty May Đồng Nai, đảm bảo phù hợp với quy trình triển khai thực hiện theo kế hoạch.

- Tham gia các buổi làm việc của Ban Lãnh đạo Tổng Công ty trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư hàng quý, năm. Kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư theo chiến lược phù hợp với hoàn cảnh kinh tế khó khăn hiện nay.

- Xem xét Báo cáo tài chính hàng Quý, 6 tháng và cả năm 2013 trước khi kiểm toán và sau khi kiểm toán.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát trong năm 2013 như sau:

- + Chủ tịch HĐQT : 8.000.000 đồng/ tháng.
- + Các thành viên HĐQT : 4.000.000 đồng/ tháng (x 4 TV).
- + Trưởng ban Kiểm soát : 3.000.000 đồng/ tháng.
- + Thành viên Ban Kiểm soát : 1.500.000 đồng/ tháng (x 2 TV).
- Tổng cộng thù lao năm 2013 : 360.000.000 đồng/ năm.
- Tổng lương, thưởng của các thành viên ban điều hành trong năm 2013:

Họ và tên	Chức vụ	Lương (Đ)	Thưởng (Đ)	Ghi chú
1. Bùi Thế Kích	Tổng Giám đốc	654,149,000	100,000,000	
2. Vũ Đức Dũng	Phó Tổng Giám đốc	485,207,000	81,000,000	
3. Vũ Đình Hải	Phó Tổng Giám đốc	467,342,000	72,000,000	
4. Hứa Trọng Tâm	Phó Tổng Giám đốc	268,538,000	54,000,000	
5. Ng. Thị Bích Thủy	Giám đốc điều hành	386,313,000	50,000,000	
6. Vũ Việt Hà	GĐĐH/ KT trưởng	294,698,000	40,000,000	
TỔNG CỘNG		2,556,247,000	397,000,000	

- 3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không phát sinh tăng giảm.
- 3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh giao dịch.
- 3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Tổng Công ty:
- Từng bước tuân theo quy định về quản trị công ty công ty đại chúng.
 - Hàng năm đã báo cáo UBCK.NN định kỳ 2 lần về tình hình quản trị Tổng Công ty (6 tháng và cả năm).
 - Sau đại hội, Tổng Công ty sẽ tiếp tục rà soát các quy chế, quy định liên quan đến quản trị Tổng Công ty theo quy định đối với Công ty đại chúng.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai năm 2013 và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ - CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con năm 2013, đã được kiểm toán bởi: Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt, địa chỉ: 29 – Hoàng Sa, Quận 1, Tp.HCM – theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2013 đã lựa chọn.

Sau khi kết thúc kiểm toán, đơn vị kiểm toán đã có Báo cáo kiểm toán số 70/BCKT/TC, ngày 08/3/2014 và số 102/BCKT/TC ngày 19/3/2014 và đưa ra ý kiến, xác nhận Báo cáo tài chính như sau:

1. Ý kiến kiểm toán:

“...Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Trong Báo cáo kiểm toán năm 2013 không có điểm ngoại trừ.

Toàn văn “Báo cáo tài chính CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai năm 2013 và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ - CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con năm 2013”, đã được kiểm toán, bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, được đính kèm với Báo cáo thường niên 2013 và được niêm yết công khai tại Website: www.donagamex.com.vn và Website: www.ssc.gov.vn; đồng thời cũng lưu trữ tại Trụ sở CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai – Đường số 2, Khu CN Biên Hòa 1, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đề nghị quý cổ đông tham khảo theo chỉ dẫn nêu trên.

Trên đây là toàn văn Báo cáo thường niên 2013 của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai, được công bố đến quý cổ đông và các bên liên quan theo quy định.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Các TV.HĐQT, BKS, Ban TGD;
- UB.CKNN (để b/c);
- Tập đoàn Vinatex (để b/c);
- Niêm yết Website của UB.CKNN: www.ssc.gov.vn;
- Niêm yết Website của TCTy: www.donagamex.com.vn;
- Lưu VT, P.TCKT, Thư ký TCTy.



Bùi Thế Kích